

QUY TẮC

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU CÁ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3916/2019/QĐ – TGD ngày 08 tháng 11 năm 2019
của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long)*

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG BẢO HIỂM

- 1.1 Theo Quy tắc này và theo yêu cầu cụ thể của cá nhân hay tổ chức là chủ tàu cá (sau đây gọi là Chủ tàu), Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi là Bảo Long) nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cá;
- 1.2 Chủ tàu được bảo hiểm có thể yêu cầu bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu theo thời hạn hoặc theo chuyến hành trình;
- 1.3 Thuật ngữ “tàu cá” trong Quy tắc này gồm các loại tàu dùng để khai thác, chế biến thủy sản và tàu có liên quan đến hoạt động thủy sản như tàu hậu cần, tàu công vụ... có đăng ký và đăng kiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 2. PHẠM VI BẢO HIỂM

Ngoại trừ những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 4 và không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hay Sửa đổi bổ sung, với loại hình bảo hiểm này Bảo Long nhận trách nhiệm bồi thường:

- 2.1 Những chi phí thực tế phát sinh từ hoạt động của tàu được bảo hiểm gây ra mà Chủ tàu phải chịu trách nhiệm dân sự theo qui định của pháp luật hoặc theo quyết định của tòa án, gồm:
 - 2.1.1 Chi phí tẩy rửa ô nhiễm dầu, lấm bẩn, tiền phạt của cơ quan chức năng có thẩm quyền và các khiếu nại về hậu quả do ô nhiễm dầu gây ra;
 - 2.1.2 Chi phí thấp sáng, đánh dấu tàu được bảo hiểm bị đắm theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền (nếu có);
 - 2.1.3 Chi phí phá hủy, trục vớt, di chuyển xác tàu được bảo hiểm bị đắm theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền (nếu có); Bảo Long chỉ chịu trách nhiệm về xác tàu khi Chủ tàu tuyên bố từ bỏ tàu cho Bảo Long và việc từ bỏ này được Bảo Long chấp thuận;
 - 2.1.4 Chi phí cần thiết và hợp lý trong việc ngăn ngừa và hạn chế tổn thất liên quan đến việc giảm thiểu trách nhiệm dân sự chủ tàu;
 - 2.1.5 Chi phí liên quan đến việc tố tụng, tranh chấp, khiếu nại về trách nhiệm dân sự đã được Bảo Long chấp thuận trước bằng văn bản.
- 2.2 Phần trách nhiệm mà Chủ tàu phải gánh chịu do tàu được bảo hiểm gây ra, làm:
 - 2.2.1 Thiệt hại cầu cảng, đê đập, kè công, bè mảng, giàn đáy, công trình bên bờ hoặc dưới nước, cố định hoặc di động;
 - 2.2.2 Bị thương hoặc thiệt hại tính mạng, tài sản của người thứ ba khác (không phải thuyền viên hay những người đi trên tàu được bảo hiểm).
- 2.3 Trách nhiệm đâm va:

Bao gồm những chi phí phát sinh từ tai nạn đâm va giữa tàu được bảo hiểm với tàu khác mà Chủ tàu có trách nhiệm theo pháp luật phải bồi thường cho người khác trên nguyên tắc trách nhiệm chéo, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hay Sửa đổi bổ sung về:

 - 2.4.1. Thiệt hại hư hỏng tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy;
 - 2.4.2. Chậm trễ hay mất thời gian sử dụng tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy;
 - 2.4.3. Cứu nạn hay cứu hộ theo hợp đồng của tàu khác hay tài sản trên tàu khác ấy;
 - 2.4.4. Trục vớt, di chuyển hoặc phá hủy xác tàu khác ấy;

2.4.5. Thuyền viên trên tàu khác ấy bị chết hoặc bị thương;

2.4.6. Tẩy rửa ô nhiễm do tàu khác ấy gây ra.

ĐIỀU 3. MỞ RỘNG PHẠM VI BẢO HIỂM

3.1. Bảo Long cũng nhận trách nhiệm bồi thường cho những chi phí hợp lý mà Chủ tàu được bảo hiểm phải chi trả trong trường hợp:

3.1.1 Khi thực hiện các nghĩa vụ hay các biện pháp cần thiết nhằm mục đích cứu sinh mạng trên sông, trên biển;

3.1.2 Khi tàu được bảo hiểm đâm va với tàu cùng chủ hoặc cùng quyền quản lý, Chủ tàu vẫn có mọi quyền lợi theo bảo hiểm này như thể chiếc tàu đó là hoàn toàn của một chủ tàu không có quyền lợi liên quan đến tàu được bảo hiểm. Nhưng trong trường hợp đó, trách nhiệm về đâm va phải được Bảo Long đồng ý hay theo quyết định của Tòa án.

3.2. Với điều kiện Chủ tàu phải thông báo trước bằng văn bản và thanh toán thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Long, Bảo Long nhận bảo hiểm cả trong trường hợp:

3.2.1 Có sự thay đổi về việc đánh bắt hải sản, về phạm vi hoạt động, lai dắt;

3.2.2 Xếp, dỡ hàng hóa hoặc nguyên nhiên vật liệu sang tàu khác hoặc từ tàu khác sang tàu được bảo hiểm.

ĐIỀU 4. LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

4.1 Trong mọi trường hợp, Bảo Long không chịu trách nhiệm bồi thường trong các trường hợp sau đây:

4.1.1 Tàu không đủ khả năng hoạt động hoặc hoạt động ngoài phạm vi quy định hoặc hoạt động khi Giấy phép đăng kiểm hết hạn;

4.1.2 Tàu khai thác thủy sản nhưng không có Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn;

4.1.3 Hành động cố ý của Chủ tàu hoặc người thừa hành như: đại lý, đại diện Chủ tàu hoặc thuyền trưởng, sỹ quan hay thuyền viên;

4.1.4 Vi phạm Luật Thủy sản và các văn bản dưới luật có liên quan, vi phạm lệnh cấm của cơ quan chức năng, hoạt động đánh bắt hay kinh doanh trái phép;

4.1.5 Bố trí thuyền viên không đủ định biên theo quy định khi đưa tàu vào hoạt động;

4.1.6 Thuyền viên, người điều khiển hay vận hành tàu không có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn hoặc bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn không phù hợp hoặc tai nạn xảy ra khi những người này có sử dụng rượu bia, ma túy hoặc các chất kích thích;

4.1.7 Tàu đậu ở bến không được neo, buộc chắc chắn hoặc không có thuyền viên trực tàu, bảo quản tàu.

4.2 Bảo Long không chịu trách nhiệm đối với những chi phí có liên quan sau đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:

4.2.1 Chi phí liên quan đến sự chậm trễ hành trình của tàu được bảo hiểm, tàu hoặc sản phẩm hải sản bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí thiệt hại sản xuất kinh doanh của tàu được bảo hiểm;

- 4.2.2 Mọi chi phí và số tiền có thể được bảo hiểm theo đơn bảo hiểm thân tàu.
- 4.3 Bảo Long không chịu trách nhiệm bồi thường khiếu nại liên quan đến mất mát hay tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá, kim loại quý, đá quý, đồ cổ hoặc các đồ quý hiếm tương tự - trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- 4.4 Bảo Long không chịu trách nhiệm bồi thường mọi hư hỏng, mất mát hay tổn thất hoặc những chi phí phát sinh do:
- 4.4.1 Chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh;
- 4.4.2 Bị cướp, bị bắt giữ tàu tại bất cứ nơi nào vì bất cứ lý do gì;
- 4.4.3 Tàu được trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự;
- 4.4.4 Hành động phá hoại hoặc khủng bố có tính chất chính trị;
- 4.4.5 Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào;
- 4.4.6 Rủi ro hạt nhân, nguyên tử.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN BẢO HIỂM

5.1 Bảo hiểm theo thời hạn:

Thời hạn bảo hiểm tính theo dương lịch tối đa 12 (mười hai) tháng và tối thiểu 03 (ba) tháng - trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung do Bảo Long phát hành, với điều kiện Chủ tàu đã thanh toán phí bảo hiểm đủ và đúng thời hạn theo quy định ở khoản 8.3 Điều 8 của Quy tắc này.

5.2 Bảo hiểm chuyến:

5.2.1 Thời hạn bảo hiểm chuyến được tính kể từ lúc tàu tháo dây chằng buộc hoặc nhổ neo để bắt đầu chuyến đi và chấm dứt hiệu lực bảo hiểm ngay khi neo đậu hoặc được buộc vào bờ ở nơi đến ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có);

5.2.2 Thời gian tính cho một chuyến đi thông thường là thời gian hợp lý để tàu có thể di chuyển từ một cảng này đến một cảng khác được quy định cụ thể trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung, nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày.

ĐIỀU 6. GIA HẠN VÀ CHẤM DỨT HIỆU LỰC BẢO HIỂM

6.1 Gia hạn bảo hiểm:

Khi bảo hiểm đã hết hạn mà tàu vẫn còn đang ngoài khơi hoặc đang gặp nguy hiểm hay đang ghé vào nơi lánh nạn thì tàu vẫn tiếp tục được bảo hiểm cho đến khi về neo, đậu an toàn tại cảng đến đầu tiên, với điều kiện:

6.1.1 Chủ tàu thông báo cho Bảo Long trước khi bảo hiểm hết hạn, và

6.1.2 Chủ tàu nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Long;

Việc gia hạn này sẽ không áp dụng đối với trường hợp yêu cầu gia hạn được gửi đến Bảo Long sau khi bảo hiểm đã hết hạn.

6.2 Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm:

Trong mọi trường hợp, dù Bảo Long đã chấp nhận bảo hiểm và cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có), hiệu lực bảo hiểm của tàu sẽ tự động chấm dứt ngay khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:

- 6.2.1 Chủ tàu không thanh toán phí bảo hiểm đủ và đúng hạn theo quy định tại điểm 8.3.1 và/ hoặc điểm 8.3.2 khoản 8.3 Điều 8 của Quy tắc này (trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản);
- 6.2.2 Tàu bị đình chỉ hoạt động hoặc Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn hoặc giấy chứng nhận do đăng kiểm cấp cho tàu bị thu hồi hay hết hạn;
- 6.2.3 Tàu bị trưng dụng và/ hoặc được sử dụng vào mục đích quân sự;
- 6.2.4 Tàu được chuyển quyền sở hữu hoặc chuyển quyền quản lý, sử dụng, trừ khi Chủ tàu đã thông báo trước và được sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo Long.

Riêng đối với trường hợp (các) giấy chứng nhận do đăng kiểm cấp cho tàu bị hết hạn mà tàu còn đang ở ngoài khơi, việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho đến khi tàu đến cảng kế tiếp đầu tiên, với điều kiện:

- việc xuất bến của tàu là hợp pháp, và
- hành trình của tàu bị kéo dài một cách hợp lý, và
- Chủ tàu đã thông báo trước và nộp thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Long, và
- đã được Bảo Long chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 7. GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI BẢO HIỂM

Trách nhiệm cao nhất của Bảo Long đối với mỗi một vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm là thiệt hại thực tế do tàu được bảo hiểm gây ra mà Chủ tàu phải chịu trách nhiệm theo luật pháp hoặc quyết định của Tòa án, nhưng không vượt quá giới hạn trách nhiệm đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hay Sửa đổi bổ sung.

ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TÀU

8.1 Cung cấp thông tin:

- 8.1.1 Chủ tàu có nghĩa vụ kê khai đủ, trung thực và chính xác các thông tin liên quan đến tàu được bảo hiểm vào thời điểm tham gia bảo hiểm để Bảo Long có thể đánh giá rủi ro và chấp nhận bảo hiểm;
- 8.1.2 Trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực, nếu có các thay đổi liên quan đến tàu được bảo hiểm, Chủ tàu phải thông báo ngay cho Bảo Long về các thay đổi này và đóng thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của Bảo Long;

8.2 Bảo quản tàu:

- 8.2.1 Chủ tàu có nghĩa vụ bảo quản tốt tàu được bảo hiểm, thực hiện việc kiểm tra theo quy định của cơ quan đăng kiểm hay cơ quan chức năng;
- 8.2.2 Chủ tàu cam kết tạo điều kiện cho Bảo Long/ đại diện của Bảo Long trong việc kiểm tra tình trạng chung của tàu;
- 8.2.3 Nếu xét thấy có khiếm khuyết có thể ảnh hưởng đến an toàn của tàu, Bảo Long được quyền thông báo chấm dứt hiệu lực bảo hiểm hoặc giới hạn phạm vi bảo hiểm cho đến khi khiếm khuyết được khắc phục bởi Chủ tàu.

8.3 Thanh toán phí bảo hiểm:

8.3.1 Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán phí bảo hiểm:

Chủ tàu có nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm theo đúng số tiền và thời hạn được quy định cụ thể trên Hợp đồng hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc

Sửa đổi bổ sung hay Thông báo thu phí do Bảo Long phát hành.

8.3.2 Thanh toán phí bảo hiểm trong trường hợp tàu bị tổn thất toàn bộ:

Trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ, Chủ tàu có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm còn lại cho Bảo Long trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kể từ ngày Chủ tàu gửi thông báo tàu bị tổn thất toàn bộ cho Bảo Long.

Trường hợp Chủ tàu không thanh toán phí bảo hiểm theo đúng quy định, ngoài việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm như quy định ở điểm 8.3.1 và/ hoặc điểm 8.3.2 khoản 8.3 Điều 8 của Quy tắc này, Chủ tàu vẫn phải thanh toán khoản phí của thời gian đã bảo hiểm.

8.4 Thông báo và phối hợp:

8.4.1 Khi xảy ra sự cố hay tai nạn có thể dẫn đến khiếu nại bồi thường theo bảo hiểm này, Chủ tàu phải:

- (i) Áp dụng mọi biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm cứu người, bảo vệ phương tiện và tài sản để hạn chế tổn thất;
- (ii) Trình báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc chính quyền cảng nơi gần nhất để lập biên bản theo quy định và thông báo ngay cho đại diện Bảo Long nơi gần nhất;
Việc thông báo bằng văn bản phải được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn hoặc 03 (ba) ngày kể từ ngày tàu cập cảng đầu tiên – tùy trường hợp nào đến trước.

8.4.1 Chủ tàu tạo điều kiện và phối hợp với Bảo Long/ đại diện của Bảo Long hay giám định viên trong công tác giám định, đánh giá thiệt hại và cung cấp hồ sơ liên quan;

Việc Bảo Long tham gia, phối hợp với Chủ tàu hay đại diện của Chủ tàu, trong mọi trường hợp, đều không được xem là chấp nhận hay từ chối bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên.

Trường hợp Chủ tàu vi phạm trong việc cung cấp thông tin (khoản 8.1, Điều 8) và/ hoặc không bảo quản tốt tàu được bảo hiểm hay không khắc phục khiếm khuyết theo yêu cầu của Bảo Long (khoản 8.2, Điều 8) và/ hoặc không thông báo và phối hợp (khoản 8.4, Điều 8): tùy từng trường hợp cụ thể Bảo Long có quyền từ chối từng phần hoặc toàn bộ số tiền lẽ ra được bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm, tùy theo mức độ lỗi của Chủ tàu.

ĐIỀU 9. HỦY BẢO HIỂM VÀ HOÀN PHÍ

9.1 Hoàn phí do hủy bảo hiểm:

9.1.1 Nếu Chủ tàu có yêu cầu hủy bảo hiểm, Chủ tàu phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Long 07 (bảy) ngày trước thời điểm dự kiến hủy bảo hiểm, Bảo Long sẽ hoàn lại 80% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian hủy bảo hiểm.

9.1.2 Trường hợp Bảo Long yêu cầu hủy bảo hiểm, Bảo Long sẽ hoàn trả 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian hủy bảo hiểm.

Việc hoàn phí sẽ thực hiện sau khi hủy bảo hiểm với điều kiện không phát sinh tổn thất toàn bộ trong thời gian đã bảo hiểm.

9.2 Hoàn phí do tàu ngừng hoạt động hay tổn thất toàn bộ

Phí bảo hiểm sẽ không được hoàn lại trong trường hợp tàu ngừng hoạt động (để sửa chữa hoặc neo, đậu tại cảng,...) hay tàu bị tổn thất toàn bộ.

ĐIỀU 10. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠJ CHO NGƯỜI THỨ BA

- 10.1 Trường hợp tàu được bảo hiểm gây ra tổn thất cho người thứ ba mà có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Bảo Long thì Chủ tàu phải thông báo ngay cho Bảo Long và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng từ, thông tin cần thiết và các tình tiết liên quan đến việc khiếu nại của họ, đồng thời phải làm theo sự chỉ dẫn của Bảo Long hoặc đại diện do Bảo Long chỉ định.
- 10.2 Chủ tàu không được thừa nhận trách nhiệm hay thỏa thuận bồi thường với người thứ ba - trừ khi có sự chấp thuận bằng văn bản của Bảo Long hay đại diện của Bảo Long.
- 10.3 Bảo Long có quyền từ chối từng phần hoặc toàn bộ khiếu nại nếu Chủ tàu tự ý giải quyết với người thứ ba khi chưa có thỏa thuận bằng văn bản của Bảo Long.

ĐIỀU 11. HỒ SƠ BỒI THƯỜNG

Khi yêu cầu Bảo Long bồi thường, Chủ tàu phải cung cấp cho Bảo Long những tài liệu sau:

- 11.1 Văn bản/ hay Giấy yêu cầu bồi thường;
- 11.2 Giấy chứng nhận bảo hiểm và (các) Sửa đổi bổ sung (nếu có);
- 11.3 Hồ sơ tàu và các giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm cấp cho tàu; Giấy phép khai thác thủy sản;
- 11.4 Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên;
- 11.5 Thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến quyền lợi hay nghĩa vụ của người thứ ba (nếu có phát sinh);
- 11.6 Báo cáo tai nạn hay sự cố có xác nhận của cơ quan chức năng nơi xảy ra tai nạn, hoặc bên đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang trên hành trình);
- 11.7 Hóa đơn, chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường;

Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được bộ hồ sơ khiếu nại từ chủ tàu, nếu Bảo Long không có ý kiến hoặc yêu cầu thêm thì bộ hồ sơ khiếu nại được xem là đủ và hợp lệ.

ĐIỀU 12. CHUYỂN QUYỀN ĐÒI BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- 12.1 Trường hợp khiếu nại có liên quan đến trách nhiệm của người/ hay bên thứ ba:
 - 12.1.1 Chủ tàu phải thông báo ngay và thực hiện theo các hướng dẫn của Bảo Long/ đại diện Bảo Long để bảo lưu quyền khiếu nại người/ hay bên thứ ba cho Bảo Long;
Trong trường hợp cần thiết và theo yêu cầu của Bảo Long, Chủ tàu có nghĩa vụ cung cấp kịp thời và đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan và ủy quyền để Bảo Long trực tiếp tranh chấp với người/ hay bên thứ ba.
 - 12.1.2 Chủ tàu phải chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo Long tranh chấp với người thứ ba.

Nếu Chủ tàu không thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ quy định nêu tại Điều này, Bảo Long có quyền từ chối từng phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại có liên quan đến trách nhiệm của người/ hay bên thứ ba.

ĐIỀU 13. KHẤU TRỪ

- 13.1 Mức khấu trừ là số tiền mà Chủ tàu phải tự chịu trong mỗi vụ khiếu nại. Mức khấu trừ được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hay Sửa đổi bổ sung;
- 13.2 Bảo Long không có trách nhiệm giải quyết khiếu nại đối với những vụ khiếu nại có số tiền khiếu nại dưới mức khấu trừ quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hay Sửa đổi bổ sung;
- 13.3 Khi thanh toán bồi thường, Bảo Long sẽ khấu trừ số tiền quy định đối với mỗi vụ khiếu nại đã được chấp nhận bồi thường.

ĐIỀU 14. THỜI HẠN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Quá thời hạn quy định trong Điều này, mọi yêu cầu bồi thường sẽ không được Bảo Long giải quyết, trừ khi Bảo Long có thỏa thuận khác bằng văn bản với Chủ tàu.

ĐIỀU 15. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI BỒI THƯỜNG

- 18.1 Đối với khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, Bảo Long phải bồi thường trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được bộ hồ sơ khiếu nại đủ và hợp lệ từ Chủ tàu;
- 18.2
 - 18.2.1 Trường hợp Bảo Long có văn bản thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, theo đó Bảo Long từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại và nếu Chủ tàu không có ý kiến khác trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày gửi văn bản (căn cứ theo dấu bưu điện hay xác nhận của Chủ tàu) thì xem như Chủ tàu đã chấp nhận kết quả giải quyết khiếu nại của Bảo Long và không có quyền khiếu nại tiếp theo;
 - 18.2.2 Nếu Chủ tàu chấp nhận một phần của số tiền khiếu nại thì Bảo Long sẽ bồi thường trước phần đó, và số tiền còn lại sẽ tiếp tục xem xét giải quyết khi Chủ tàu bổ sung được tài liệu, chứng từ chứng minh hoặc thỏa thuận với Bảo Long về số tiền bồi thường.

ĐIỀU 16. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Luật áp dụng cho Quy tắc này là Luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm giữa Chủ tàu và Bảo Long, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN QUỐC DŨNG